

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày 26/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Bộ- Cán bộ nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Thành Loan- Nguyên là giáo viên- Hiện đang công tác tại ban dân vận huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **H Quốc V**, Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 04/6/2006; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ: Không;

Bố: H Văn Thuấn, sinh năm 1978;

Mẹ: Nguyễn Thị Mi, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

Do anh H Văn Th- Sinh năm 1978; chị Nguyễn Thị M Sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Tàu, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Là Người đại diện và giám hộ cho bị cáo.

2. Họ và tên: **Ngô Văn H**, Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02/4/2006; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không;

Bố: Ngô Văn , sinh năm 1966;

Mẹ: Ngô Thị Cn, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

Do anh Ngô Văn Năm- Sinh năm 1966;

Nơi cư trú: thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Là Người đại diện và giám hộ cho bị cáo.

2. Những người người tham gia tố tụng khác:

2.1./ Bị hại:

Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Văn D- Sinh năm 1947 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Là Người đại diện.

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Quang H- Sinh năm 1993(Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn D- Sinh năm 1947 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

3. Những người tham gia tố tụng khác:

3.1. Đại diện nhà trường nơi bị cáo H Quốc V đang học: Trường THPT Hiệp Hòa Số 5- Do ông Nguyễn Xuân S– Hiệu trưởng là người đại diện (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo H Quốc V; Ngô Văn H- Bà Nguyễn Thị Mai- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

3.3. Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn D– Ông Nguyễn Văn P- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27/9/2022, Ngô Văn H, sinh ngày 02/4/2006 ở thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 của anh Ngô Quang H, sinh năm 1993 ở cùng thôn (là anh trai của H) đến trường Trung học phổ thông Hiệp Hoà số 5 đón H Quốc V, sinh ngày 04/6/2006 ở thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đi học về. Tại đây, H giao chiếc xe mô tô cho V điều khiển thì V đồng ý (H biết V chưa có giấy phép lái xe theo quy định). V điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 chở H theo đường tỉnh lộ 296 về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang thì có xe máy điện nhãn hiệu OSCAKS do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 ở thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang điều khiển phía trước, cùng chiều đang sang đường bên trái. Do V không làm chủ tốc

độ, không giữ khoảng cách an toàn nên đã điều khiển xe mô tô đâm vào xe máy điện của bà Nguyễn Thị T. Hậu quả, bà T bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện V Đức - Hà Nội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là km 05 + 200, đường tỉnh 296 thuộc địa phận thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, mặt đường nhựa, lòng đường rộng 7,20m, đường nghiêng dốc theo chiều đi lên, tầm quan sát thoáng, không có chướng ngại vật, giao nhau với đường ngõ bên trái theo hướng đi từ thị trấn Thắng đi Cầu Vát (ngõ đi vào đội 14 thuộc thôn Trung Hoà), mặt đường bằng phẳng, không có dải phân cách ở giữa đường.

- (1) Xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 160.51.
- (2) Xe máy điện.
- (3) Vết cày xước đứt đoạn dài 4,7m.
- (4) Vết cày xước đứt đoạn dài 5,0m.
- (5) Vết máu có kích thước (2,9 x 0,6)m.
- Lấy cột điện có ký hiệu là CS/01a làm điểm mốc.
- Lấy hướng di chuyển từ Cầu Vát đi thị trấn Thắng làm chuẩn.
- (1) Ở trạng thái dựng đứng bằng chân chống phụ, nằm bên ngoài mép đường bên phải trên hệ thống thoát nước, đầu trục bánh trước (1) cách mép đường bên phải là 1,85m, đầu trục bánh sau (1) cách mép đường bên phải là 0,59m.
- (2) Ở trạng thái dựng đứng bằng chân chống phụ trên mặt đường, đầu (2) quay hướng đi Cầu Vát, đuôi (2) quay hướng đi thị trấn Thắng, đầu trục bánh trước (2) cách mép đường bên phải là 2,78m, đầu trục bánh sau (2) cách mép đường bên phải là 2,50m.
- (3) Vết cày xước đứt đoạn dài 4,70m, điểm đầu (3) quay hướng đi thị trấn Thắng, điểm cuối (3) quay hướng Cầu Vát, điểm đầu (3) cách mép đường nhựa bên phải là 2,97m, điểm cuối (3) cách mép đường nhựa bên phải là 2,48m.
- (4) Vết cày xước đứt đoạn dài 5,0m, điểm đầu (4) quay hướng đi thị trấn Thắng, điểm cuối (4) quay hướng đi Cầu Vát, điểm đầu (4) cách mép đường bên phải là 1,77m, điểm cuối (4) cách mép đường phải là 0,45m.
- (5) Vết máu có kích thước (2,9x0,6m, tâm (5) cách mép đường bên phải là 1,44m
- Khoảng cách từ điểm đầu (3) đến điểm đầu (4) là 1,2m.
- Khoảng cách từ tâm (5) đến đầu trục bánh sau (2) là 1,15m.
- Khoảng cách từ điểm cuối (4) đến đầu trục bánh sau (1) 1,55m.
- Khoảng cách từ đầu trục bánh sau (1) đến đầu trục bánh trước (2) là 3,43m.
- Khoảng cách từ đầu trục bánh trước (1) đến điểm mốc là 10,14m.
- Khoảng cách từ đầu trục bánh sau (2) đến điểm mốc là 11,40m.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51:

- Phần đầu của chấn bunn phía trước bị vỡ khuyết, kích thước (9 x 7)cm.
- Phần ốp nhựa xung quanh đèn xin nhan bên phải và ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên phải có vết mài xước, kích thước (17 x 9)cm.

- Phần nhựa xung quanh đèn xi nhan bên trái và ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên trái có vết mài xước, kích thước (10 x 4)cm.

- Ốp nhựa bảo vệ đèn pha ở góc dưới bên phải có vết trầy xước, kích thước (7 x 5)cm. - Điểm đầu tay phanh bên phải bị mài xước kim loại kích thước (1 x 1)cm.

- Phần ốp cao su bọc tay lái bên phải rời khỏi vị trí ban đầu, để lộ ra phần nhựa có kích thước dài 10cm.

- Cao su bảo vệ đế chân chính bên phải điểm đầu có vết mài mòn, kích thước (2 x 2)cm.

- Bàn đạp chân phanh bị bể cong hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, điểm đầu có vết mài xước, kích thước (3 x 1)cm.

- Cánh yếm xe bên phải có vết mài xước nhựa kích thước (20 x 5)cm và có vết vỡ kích thước (5 x 4)cm, bị bám dính tạp chất màu xanh đen có kích thước (10 x 3)cm.

- Đầu trục ốc bên phải bánh trước có vết trầy xước và bám dính tạp chất màu đen kích thước (4 x 4)cm.

- Các hệ thống của phương tiện còn hoạt động.

Kết quả khám xe máy điện OSCAKS:

- Điểm đầu tay lái bên phải có vết mài kim loại, kích thước (3x3)cm.

- Điểm đầu tay phanh bên phải có vết mài xước, kích thước (1x1)cm.

- Điểm đầu tay lái bên trái có vết mài mòn kim loại, kích thước (2x2)cm.

- Ốp nhựa phần đế chân bị bật rời khỏi vị trí cố định, kích thước (30x40)cm.

- Chấn bụn phải bánh trước có vết vỡ nứt, kích thước (10x14)cm.

- Phần nhựa thân xe dưới chỗ đế chân chính bên trái có vết mài xước, kích thước (20x5)cm và ở phần nối với trục thân xe bị vỡ có kích thước (25x20)cm.

- Hệ thống lái còn hoạt động.

- Hệ thống điện không còn hoạt động.

Ngày 24/10/2022, Công an huyện Hiệp Hoà ra Quyết định số 10/QĐ Trung cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang Giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị T.

Tại kết luận số 1029/22/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T:

“Thương tích vết mổ đã khâu kích thước trung bình vùng trán đỉnh chằm thái dương phải + tụ máu dưới màng cứng đỉnh thái dương phải. Dập não thái dương phải. Vỡ xương trán, thái dương + Bệnh viện đã xử trí: Lấy máu tụ, cầm máu + Diện khuyết xương sọ kích thước (16x16)cm, đáy chắc: 55%.

- Thương tích vết mổ đã khâu vùng xương đòn trái + gãy xương đòn trái: 8%.

- Thương tích vết mổ đã khâu mặt trước ngoài cẳng tay trái + vết mổ đã khâu mặt sau trong cẳng tay trái + gãy 2 xương cẳng tay trái: 15%.

- Thương tích vỡ thành ngoài ổ mắt: 5%.

- Thương tích gãy cung tiếp gò má trái: 8%.

- Thương tích gãy cung sau xương sườn 2 bên trái + tràn máu, tràn khí màng phổi trái: 5%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT- BYT: $55\% + 15\% + 8\% + 5\% + 5\% = 71\%$.

Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 71% (Bảy mươi một phần trăm)."

* Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà ra Quyết định số 03/QĐ giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà Nguyễn Thị T.

Ngày 24/02/2023, Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1231/23/TgT của bà Nguyễn Thị T như sau:

"Thương tích vết sẹo mổ kích thước trung bình vùng trán đỉnh chằm thái dương phải, diện khuyết xương đáy chằm + Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải. Chảy máu dưới nhện trong các rãnh cuộn não hai bán cầu. Nhu mô não bán cầu phải có các ổ tụ máu + khám thần kinh, vận động: Liệt hoàn toàn tứ chi mức độ nặng: 93%.

- Thương tích vỡ xương trán - đỉnh trái: 8%.
- Thương tích vỡ thành ngoài ổ mắt: 5%.
- Thương tích gãy cung tiếp gò má trái: 8%.
- Thương tích vết sẹo mổ vùng xương đòn trái + Xquang xương đòn: Hình ảnh gãy cũ 1/3 xương đòn trái còn dùng dụng cụ kết hợp xương: 8%.
- Thương tích vết sẹo mổ mặt trước ngoài cằm tay trái + Vết sẹo mổ mặt sau trong cằm tay trái + gãy 2 xương cằm tay trái: 15%.
- Thương tích gãy cung bên xương sườn 4 bên phải + gãy cung xương sườn 2, 3, 4 bên trái + Tràn máu tràn khí màng phổi trái + Xquang ngực thẳng (hiện tại): Nhu mô phổi hai bên sáng. Hình tim không to: 11%.
- Thương tích vết sẹo mổ đặt nội khí quản: 2%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT- BYT: $93\% + 15\% + 11\% + 8\% + 8\% + 8\% + 5\% + 2\% = 96\%$.

Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 96% (Chín mươi sáu phần trăm)."

Ngày 01/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 263/QĐ Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định Cơ chế hình thành dấu vết của hai phương tiện trong vụ án. Tại kết luận giám định số 2283/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết mài xước kim loại, bám dính chất màu đen tại đầu ốc bên phải trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 160.51, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 22, số 23 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, mài sát tại ốp nhựa dưới ghế chân trước bên trái của xe máy điện không biển kiểm soát nhãn hiệu OSCARS, có chiều hướng từ sau ra trước (từ ảnh số 17 đến ảnh số 20 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát cao su, kim loại tại bên phải má lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51, có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 24, số 25 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, mài sát nhựa tại 1/2 sau chắn bùn bánh trước của xe máy điện không biển kiểm soát nhãn hiệu OSCARS, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 15, số 16 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết cày xước ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe máy điện không biển kiểm soát nhãn hiệu OSCARS đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên.

3. Dấu vết cày xước ký hiệu số 4 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường tạo nên.

4. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 với xe máy điện không biển kiểm soát nhãn hiệu OSCARS trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, số 4 thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng cầu Vát đi thị trấn Thắng.

5. Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tại nạn qua dấu vết cơ học.”

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với bị cáo H Quốc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Ngô Văn H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo H Quốc V và bị cáo Ngô Văn H đã thừa nhận toàn bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự phạt H Quốc V từ 30 đến 32 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày T án. Giao bị cáo cho UBND xã Đại Thành giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự phạt Ngô Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho UBND xã Đại Thành giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Không có.

c) Về trách nhiệm dân sự: Không có.

d) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo V; đề nghị xem xét bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đang đi học, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được đi học, phát triển. Đề nghị đối với bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện và người giám hộ cho bị cáo V: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được ở nhà, đi học

Người đại diện và người giám hộ cho bị cáo H: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo: V; H đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Dương là người đại diện cho bị hại là ông Nguyễn Văn Phương- Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có gửi ý kiến tranh luận bảo vệ đã được HĐXX công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho bị hại; Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin vắng mặt khi xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, xét thấy đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo H Quốc V; bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27/9/2022, tại cổng trường Trung học phổ thông Hiệp Hoà số 5 ở tổ dân phố số 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, Ngô Văn H, sinh ngày

02/4/2006 ở thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 cho H Quốc V, sinh ngày 04/6/2006 ở thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang để V chở H về nhà (H biết V chưa có giấy phép lái xe theo quy định). Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, do không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào xe máy điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả, bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 96%. Hành vi của V vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Ngô Văn H đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[4] Việc để xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo, bị cáo đã cầu thả khi tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, do không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên xe mô tô do bị cáo V điều khiển đã đâm vào xe máy điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi cùng chiều. Bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe, bị cáo biết lái xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Hậu quả, bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 96%. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Đối với bị cáo H: Biết việc bị cáo V chưa có giấy phép lái xe, chưa đủ điều kiện để tham gia giao thông, nhưng bị cáo đã giao xe mô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ cho bị cáo V tham gia giao thông dẫn đến hậu quả bị cáo V điều khiển đã đâm vào xe máy điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi cùng chiều bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 96% nên bị cáo đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an, an toàn xã hội. Hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 264. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V; bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo V: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Bị cáo khi phạm tội là người chưa

thành niên, mới trên 16 tuổi với lỗi vô ý, hiện bị cáo đang là học sinh bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải; đồng thời gia đình, nhà trường đều quan tâm, giám sát, giáo dục, quản lý bị cáo nên bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Do vậy chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Văn H: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[7] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo H Quốc V từ 30 đến 32 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, và xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, không có việc làm ổn định, bị cáo V hiện đang là học sinh; bị cáo H hiện đã nghỉ học, nH là lao động tự do, không có công việc ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo V đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bà T (do ông Nguyễn Văn Dương đại diện). Ông Dương đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo V, Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án có biên bản làm việc đối với ông Dương, ông Dương không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét tiếp về trách nhiệm dân sự.

[10] Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 98C1-160.51 là của anh Ngô Văn H và xe máy điện nhãn hiệu OSCAKS là của bà Nguyễn Thị T. Ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Ngô Văn H và ông Nguyễn Văn Dương (chồng bà T). Việc trả lại các vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định, các chủ sở hữu cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì vì vậy cũng không đặt ra xem xét.

[11] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H Quốc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm, kể từ ngày T án sơ thẩm

Giao bị cáo H Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H Quốc V.

1.2 Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 12; Điều 91; Điều 101; Điều 36 Bộ luật hình sự.

2.1 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Văn H.

Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng: Việc trả lại các vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định, các chủ sở hữu cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì vì vậy cũng không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người đại hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Trường H Thị Kim Oanh

Ngô Thanh Thuận